

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yên;

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1993, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 06/3/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính cảnh cáo; theo quyết định số 6920/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; theo quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2012 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng; theo bản án số 505/2014/HS-ST ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022, tạm giam ngày 04/7/2022, hiện

tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2022, tạm giam ngày 04/7/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hứa Văn T, sinh năm 2002. Vắng mặt;

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1983. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 01/7/2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, thấy có người dân truy hô mất trộm xe máy. Tổ công tác lập tức truy đuổi, đến khu vực thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp sát và dừng xe hai đối tượng khai nhận họ tên là Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và khai nhận đang đi bộ đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu xám đen, biển kiểm soát 12K7-8**1, lợi dụng không có ai trông coi, xe vẫn cắm chìa khóa và đã lấy trộm chiếc xe đi về hướng xã H, khi vừa lấy trộm được xe thì bị người dân hô và đuổi theo. Sau đó bị lực lượng Công an truy đuổi bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tài liệu đồ vật thu giữ, tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu xám đen, biển kiểm soát 12K7-8**1 (đã qua sử dụng), có số khung RLCS5C6409Y165**3, số máy 5C64-165**6.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SRIUS màu xám đen, biển kiểm soát 12K7-8**1, đăng ký mới từ tháng 10/2009, mua cũ từ năm 2018, xe cũ đã qua sử dụng. Tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá là 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị hại, nên không đề xem xét giải quyết. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 00 ngày 01/7/2022, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đi bộ đến thôn N, xã T, huyện V, thấy chiếc xe mô tô của anh Triệu Văn H để cạnh đường, xe vẫn cắm chìa khóa, quan sát thấy không có ai, các bị cáo đã lấy trộm chiếc xe, giá trị tài sản là 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm. Các bị cáo có quan hệ là anh, em ruột đều nghiện chất túy. Khi trộm được xe bị cáo Nguyễn Văn Đ là người điều khiển xe mô tô, bị cáo Nguyễn Văn H ngồi đằng sau xe là đồng phạm, nên vai trò trách nhiệm hình sự là như nhau. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H có 03 tiền sự, theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 06/3/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính cảnh cáo; theo quyết định số 6920/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; theo quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2012 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng; có 01 tiền án, theo bản án số 505/2014/HS-ST ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Tại phiên tòa bị hại anh Triệu Văn H vắng mặt, quá trình điều anh Triệu Văn H khẳng định đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với chiếc mô tô tạm thu giữ, sau khi định giá Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại anh Triệu Văn H, theo biên bản trả lại tài sản ngày 01/8/2022, nên không xem xét giải quyết nữa.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy